



**6.** Chọn từ có đuôi -ed đúng: A, B, C, D.

- A. play
- C. played

- B. playe
- D. playing

**7.** Chọn từ có đuôi -es/s đúng: A, B, C, D.

- A. bus
- C. busess

- B. buses
- D. bused

**8.** Chọn từ có nguyên âm khác với các từ còn lại: A, B, C, D.

- A. cat
- C. rat

- B. bat
- D. bet

**9.** Chọn từ có nguyên âm khác với các từ còn lại: A, B, C, D.

- A. meet
- C. set

- B. seat
- D. feet

**10.** Chọn từ có cách phát âm khác với các từ còn lại: A, B, C, D.

- A. think
- C. thin

- B. thing
- D. then

**11.** Chọn từ có nghĩa tương đương với từ 'happy': A, B, C, D.

- A. sad
- C. angry

- B. joyful
- D. bored

**12.** Chọn từ có nghĩa trái ngược với từ 'hot': A, B, C, D.

- A. warm
- C. cool

- B. cold
- D. chilly



**20.** Chọn câu đúng: A, B, C, D.

- A. She is interested in learning English.
- C. She is interest in learning English.

- B. She is interested to learn English.
- D. She is interested learn English.

**21.** Chọn câu đúng: A, B, C, D.

- A. He is taller than his brother.
- C. He is tall than his brother.

- B. He is more taller than his brother.
- D. He is the tallest than his brother.

**22.** Chọn câu đúng: A, B, C, D.

- A. This book is interesting.
- C. This book were interesting.

- B. This book are interesting.
- D. This book is interest.

**23.** Chọn câu đúng: A, B, C, D.

- A. I don't like coffee.
- C. I not like coffee.

- B. I doesn't like coffee.
- D. I don't likes coffee.

**24.** Chọn câu đúng: A, B, C, D.

- A. Do you like ice cream?
- C. Do you likes ice cream?

- B. Does you like ice cream?
- D. Do you like ice creams?

**25.** Chọn câu đúng: A, B, C, D.

- A. Can you help me?
- C. Can you help?

- B. Can you helps me?
- D. Can you helping me?

**26.** Chọn câu đúng: A, B, C, D.

- A. I have been to Paris.
- C. I am been to Paris.

- B. I has been to Paris.
- D. I was been to Paris.

**27.** Chọn từ sai trong câu: A, B, C, D.

- A. She go to school every day.
- C. They are happy.

- B. He plays football.
- D. I like to read books.

**28.** Chọn từ sai trong câu: A, B, C, D.

- A. She don't like apples.
- C. They are students.

- B. He is a teacher.
- D. I love music.

**29.** Chọn từ sai trong câu: A, B, C, D.

- A. He don't have a car.
- C. They are playing.

- B. She is my friend.
- D. I am happy.

**30.** Chọn từ đồng nghĩa với 'big': A, B, C, D.

- A. large
- C. tiny

- B. small
- D. little

**31.** Chọn từ đồng nghĩa với 'fast': A, B, C, D.

- A. quick
- C. steady

- B. slow
- D. lazy

**32.** Chọn từ trái nghĩa với 'happy': A, B, C, D.

- A. sad
- C. excited

- B. joyful
- D. cheerful

**33.** Chọn từ trái nghĩa với 'easy': A, B, C, D.

- A. hard
- C. clear

- B. simple
- D. light

**34.** Chọn câu giao tiếp đúng: A, B, C, D.

- A. How are you?
- C. How you are?

- B. What you are?
- D. What are you?

**35.** Chọn câu giao tiếp đúng: A, B, C, D.

- A. Can I help you?
- C. Can I help?

- B. Can I helps you?
- D. Can I helping you?

**36.** Đọc đoạn văn và điền từ: A, B, C, D.

- A. I love to play football.
- C. I love play football.

- B. I love playing football.
- D. I love played football.

**37.** Đọc đoạn văn và điền từ: A, B, C, D.

- A. She is interested in to learn English.
- C. She is interest in learning English.

- B. She is interested in learning English.
- D. She is interested to learn English.

**38.** Đọc đoạn văn và điền từ: A, B, C, D.

- A. This is the book which I bought yesterday.
- C. This is the book that I bought yesterday.

- B. This is the book who I bought yesterday.
- D. This is the book whom I bought yesterday.

**39.** Đọc đoạn văn và điền từ: A, B, C, D.

- A. I have a friend who is very kind.
- C. I have a friend that is very kind.

- B. I have a friend which is very kind.
- D. I have a friend whom is very kind.

**40.** Đọc đoạn văn và điền từ: A, B, C, D.

- A. The weather is nice today.
- C. The weather is nice.

- B. The weather are nice today.
- D. The weather were nice today.

## ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
<b>D</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>A</b>
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30
<b>B</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>
Câu 41	Câu 42	Câu 43	Câu 44	Câu 45	Câu 46	Câu 47	Câu 48	Câu 49	Câu 50
<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>
Câu 61	Câu 62	Câu 63	Câu 64	Câu 65	Câu 66	Câu 67	Câu 68	Câu 69	Câu 70
<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>A</b>